

**Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 26/12/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Trịnh Văn Dũng

2. Bà : Nguyễn Thị Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa thôn Tiến Ích 1, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn N

trú tại thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 07/12; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Y; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/CSĐT ngày 12/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại: Ông Nguyễn Xuân A**

Trú quán: Thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2017 Lê Văn N đến nhà ông Nguyễn Xuân A là người cùng thôn với mục đích đi bốc lúa hộ cho nhà ông A, nhưng do nhà ông A chưa cắt lúa xong nên N ngồi chơi một lát rồi quay về nhà. Trong lúc ở nhà N nghĩ đến việc trước đó có thấy ông A cất giấu chiếc ví ở chỗ tủ đựng ti vi đặt tại phòng khách của gia đình ông A nên N đã nảy sinh sẽ trộm cắp chiếc ví của ông A. Đến 16 giờ cùng ngày N điều khiển chiếc xe mô tô BKS 36M7- 9640 từ nhà ở của mình đến nhà ông A với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông A, N thấy Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị S là con ông A đang ở dưới nhà ngang nên N đã lên vào phòng khách nhà chính của gia đình ông A đi thẳng đến chỗ tủ đựng ti vi nơi trước đó N đã thấy ông A cất giấu chiếc ví, N lục tìm lấy được chiếc ví bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng quay ra ngoài. Khi vừa đi ra khỏi phòng khách nhà ông A thì N gặp chị S, do sợ bị lộ mình vừa trộm cắp tài sản nên N có đứng lại nói chuyện với chị S, lúc này anh H từ nhà ngang đi ra thì N ngồi xuống hè nhà chính nói chuyện với anh H một lát rồi đi về. Trên đường về N dừng xe tại khu đất trống giáp danh giữa thôn 9 và thôn 10 xã H, lấy chiếc ví ra kiểm tra thì thấy trong ví có 5.520.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và một số lại giấy tờ. N lấy hết số tiền bỏ vào túi và rút chiếc ví cùng giấy tờ tại khu đất trống rồi điều khiển xe đi về nhà. Chiều cùng ngày N đến nhà anh Lưu Trường G chơi và ăn cơm uống rượu tại đây. Đến khoảng 21 giờ N cùng với anh G đi hát karaoke tại quán nhà anh T ở khu 1 thị trấn L. N đã sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào việc trả tiền hát và tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/10/2017 Lê Văn N đến UBND xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình

Ngày 11/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản là chiếc ví da mà Lê Văn N đã trộm cắp tại gia đình ông Nguyễn Xuân A. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/2017/KL- HĐ ĐGTS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận: Giá trị chiếc ví da tại thời điểm bị Lê Văn N trộm cắp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại Cơ quan CSĐT Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Đối với anh Lưu Trường G là người cùng với Lê Văn N sử dụng số tiền trộm cắp được để đi hát karaoke. Quá trình điều tra không chứng minh được anh G có biết việc N vừa trộm cắp tiền của ông A và sử dụng số tiền đó để đi hát nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc ví da cùng toàn bộ giấy tờ có trong ví quá trình điều tra đã thu lại được nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân A.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da- Wave RS mang BKS 36M7-9640 là phương tiện Lê Văn N dùng để đi lại thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đó là ông Lê Văn H (bố đẻ của N). Khi mượn xe của ông H, N nói là mượn để đi làm nên ông H không biết N sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho ông H.

Về Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Lê Văn N đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.520.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) cho ông Nguyễn Xuân A. Ông A không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CTr - KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, h, p khoản , khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết luận tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là: Vào 16 giờ 00

phút ngày 02 tháng 10 năm 2017 Lê Văn N đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Nguyễn Xuân A trong việc trông coi, quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 5.670.000 đ (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Lê Văn N đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Nguyễn Xuân A, lén lút trộm cắp tài sản trị giá 5.670.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Do đó cũng cần lên một mức án phù hợp để giáo dục riêng bị cáo Lê Văn N và phòng ngừa chung.

- Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện trả lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự giác đến cơ quan công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân A đã nhận lại tài sản bị Lê Văn N trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn N không có nghề nghiệp ổn định, đang ở chung với bố, mẹ không có tài sản gì. Nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Lưu Trường G là người cùng với Lê Văn N sử dụng số tiền trộm cắp được để đi hát karaoke. Quá trình điều tra không chứng minh được G biết việc N vừa trộm cắp tiền của ông A và sử dụng số tiền đó để đi hát nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G là đúng quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc ví da cùng toàn bộ giấy tờ có trong ví quá trình điều tra đã thu lại được nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da- Wave RS mang BKS 36M7-9640 là phương tiện Lê Văn N dùng để đi lại thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đó là ông Lê Văn H (bố đẻ của N). Khi mượn xe của ông H, N nói là mượn để đi làm nên ông H không biết N sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Văn N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm xung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Văn N, người bị hại ông Nguyễn Xuân A.

Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lê Văn N;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Hương

Bùi Văn Tuấn

Trần Đăng Kiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình

Bùi Văn Tuấn

Phạm Ngọc Dung

